

CHUYÊN ĐỀ: TOÁN TRUNG BÌNH CỘNG

A. KIẾN THỨC CẦN NHỚ

Trung bình cộng = Tổng các số : số các số hạng

$$TBC = (a_1 + a_2 + a_3 + a_4 + \dots + a_n) : n$$

Tổng các số = Số trung bình cộng x số các số hạng.

Trung bình cộng của dãy số cách đều = (số đầu + số cuối) : 2

$$TBC = (a_1 + a_n) : 2$$

B. CÁC DẠNG TOÁN

Dạng I: Các dạng toán cơ bản

Bài 1: Nối các số ở cột A với số trung bình cộng của các số đó ở cột B

A

B

a, 37 và 45
b, 24; 34; 53; 29
c, 18; 23; 28; 33; 38

35
28
41

Bài 2: Trung bình cộng của hai số là 36. Số bé là 20. Tìm số lớn?

A. 16

B. 56

C. 32

D. 52

Bài 3: Trung bình cộng của ba số là 94. Số thứ nhất là 120, số thứ nhất hơn số thứ hai là 28. Tìm số thứ ba?

A. 26

B. 70

C. 134

D. 14

Bài 4: Lớp 4A và lớp 4B đi trồng cây. Trung bình mỗi lớp trồng được 22 cây. Biết lớp 4A trồng được 24 cây. Hỏi lớp 4B trồng được bao nhiêu cây?

A. 2 cây

B. 68 cây

C. 20 cây

D. 46 cây

Bài 5: Cuộn vải xanh dài 150m và dài hơn cuộn vải trắng 30m. Hỏi trung bình mỗi cuộn dài bao nhiêu mét?

A. 135m

B. 90m

C. 165m

D. 120m

Bài 6: Trung bình cộng số bi của An và Bình là 23 viên. Trung bình số bi của Bình và Cường là 18 viên. Trung bình số bi của Cường và An là 25 viên. Số bi của An; Bình; Cường lần lượt là:viên bi; viên bi; viên bi

Bài 7: Bốn bao gạo lần lượt cân nặng là 37kg; 41kg; 45kg; 49kg. Trung bình mỗi bao nặngkg

Bài 8: Một cửa hàng xăng dầu 3 ngày đầu tuần bán được 2150 l xăng; 4 ngày sau bán được 2540 l xăng. Hỏi trung bình mỗi ngày trong tuần đó cửa hàng bán được bao nhiêu lít xăng?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 9: Một đoàn xe chở hàng vào thành phố. Tốp đầu có 4 xe, mỗi xe chở 90 tạ hàng. Tốp sau có 5 xe, mỗi xe chở 63 tạ hàng. Hỏi trung bình mỗi xe chở bao nhiêu tạ hàng?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 10: Trung bình cộng số tuổi của hai mẹ con là 25 tuổi. Biết tuổi mẹ gấp 4 lần tuổi con. Tính tuổi mỗi người?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 11: Xe thứ nhất chở được 45 tạ hàng, xe thứ hai chở được 53 tạ hàng, xe thứ ba chở được số hàng nhiều hơn trung bình cộng số hàng của xe thứ nhất và xe thứ hai là 8 tạ. Hỏi cả ba xe chở được bao nhiêu tạ hàng?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 12: Lớp 4A và 4B đi trồng cây. Biết trung bình cộng số cây hai lớp trồng được là 28 cây. Trong đó số cây lớp 4A trồng được nhiều hơn số cây lớp 4B trồng là 12 cây. Tính số cây mỗi lớp đã trồng?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 13: Tìm số trung bình cộng của tất cả các số tự nhiên liên tiếp từ 1 đến 9.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 14: Trung bình cộng của số dầu đựng ở 3 thùng là 20 l. Biết số lít dầu ở thùng thứ nhất bằng $\frac{1}{3}$ số lít dầu ở thùng thứ hai, số lít dầu ở thùng thứ ba gấp đôi số lít dầu ở thùng thứ nhất. Hỏi mỗi thùng đựng bao nhiêu lít dầu?

Trả lời: Thùng thứ nhất đựng.....
Thùng thứ hai đựng.....

Dạng II: Một số bài toán toán nâng cao:

Câu 1:

Tìm TBC tất cả các số tự nhiên liên tiếp từ 1; 2; 3 ...đến 2015 ?

Câu 2:

Trung bình cộng của các số trong dãy số: 2 ; 4 ; 6 ; 8 ; ... ; 2012 ; 2014 là:

Câu 3:

Trung bình cộng của các số có 3 chữ số chia hết cho 3 là:

Câu 4:

Trung bình cộng của các số chia hết cho 3 nhỏ hơn 2015 là:

Câu 5:

Trung bình cộng của các số chia hết cho 5 nhỏ hơn 2014 là:

Câu 6:

Trung bình cộng của các số chia hết cho 2 và 5 nhỏ hơn 2014 là:

Câu 7:

Trung bình cộng của các số có 2 chữ số lớn hơn 90 là bao nhiêu?

Câu 8:

Tìm trung bình cộng của các số tròn chục có hai chữ số.

Câu 9:

Tổng của 5 số lẻ liên tiếp bằng 10065. Vậy số bé nhất trong 5 số đó là :

Câu 10: Tùng có 15 viên bi, số bi của Long gấp đôi số bi của Tùng. Hải có số bi kém trung bình cộng số bi của 3 bạn là 5 viên.

Tính số bi của Hải.

Câu 11:

Trung bình cộng của 5 số chẵn liên tiếp bằng 2014 thì số lớn nhất trong ba số đó là bao nhiêu?

Câu 12:

Trung bình cộng 3 số là 21. Số thứ nhất là 35. Số thứ hai bằng số thứ ba.

Tìm số thứ ba.

Câu 13:

Trung bình cộng của hai số là 34, biết số lớn là 45. Tìm số bé?

Câu 14: Trung bình cộng 3 số là 21. Số thứ nhất là 35, số thứ hai bằng số thứ 3.

Số thứ 3 là:

Câu 15:

Trung bình cộng của hai số bằng 1500, biết số bé là số lớn nhất có 3 chữ số khác nhau. Vậy số lớn là bao nhiêu?

Câu 16:

Trung bình cộng của ba số bằng 18 , biết số thứ nhất bằng 28 và gấp đôi số thứ hai.

Tìm số thứ ba?

Câu 17:

Tuổi trung bình của 11 cầu thủ một đội bóng là 19 tuổi. Nếu không kể thủ môn thì tuổi trung bình của 10 cầu thủ là 18 tuổi. Hỏi thủ môn bao nhiêu tuổi?

Câu 18:

Xe thứ nhất chở 5 tạ gạo, xe thứ hai chở kém xe thứ nhất 1 tạ gạo.

Hỏi trung bình mỗi xe chở bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

Câu 19:

Trung bình cộng tuổi bố, tuổi mẹ và tuổi Mai là 26, biết Mai 7 tuổi, tuổi mẹ gấp 5 lần tuổi Mai. Tính tuổi bố.

Câu 20:

Trung bình cộng tuổi bố, mẹ, Mai và em là 21 tuổi. Nếu không tính tuổi của Mai thì trung bình cộng tuổi của 3 người còn lại là 25 tuổi. Biết mai hơn em bạn ấy 4 tuổi. Vậy, Mai bao nhiêu tuổi,

Em của Mai bao nhiêu tuổi?

Câu 21:

Can thứ nhất đựng 12 lít nước, can thứ hai đựng 14 lít nước, hỏi can thứ ba đựng bao nhiêu lít nước biết rằng trung bình mỗi can đựng 15 lít nước?

Trả lời: Can thứ ba đựng được

lít nước.

Câu 22:

Lớp 4A có 19 học sinh giỏi, như vậy lớp 4A có số học sinh giỏi nhiều hơn lớp 4B 2 bạn và kém lớp 4C 2 bạn.

Hỏi trung bình mỗi lớp có bao nhiêu học sinh giỏi?

Câu 23:

Một người đi xe máy trong 3 giờ đầu mỗi giờ đi được 45km; trong 2 giờ sau, mỗi giờ đi được 55km.

Hỏi trung bình mỗi giờ người đó đi được bao nhiêu ki-lô-mét?

Câu 24:

Ba bạn nam mỗi bạn thu được 35kg giấy báo, 2 bạn nữ mỗi bạn thu được 30kg giấy báo. Số giấy báo trung bình mỗi bạn thu được là bao nhiêu?

Câu 25:

Hai vòi nước cùng chảy vào một bể. Vòi thứ nhất mỗi phút chảy được 24 lít nước. Sau 2 giờ 25 phút cả hai vòi chảy được vào bể 7540 lít nước. Hỏi trung bình mỗi phút vòi thứ hai chảy được bao nhiêu lít nước?

Câu 26:

Một nhà máy sản xuất trong một năm được 58590 sản phẩm. Hỏi trung bình mỗi ngày nhà máy đó sản xuất được bao nhiêu sản phẩm, biết một năm nhà máy đó làm việc 315 ngày.

Trung bình mỗi ngày nhà máy đó sản xuất được bao nhiêu sản phẩm?

Câu 27:

Một vận động viên chạy đường dài trong 7 phút đầu mỗi phút chạy được 420m, 5

phút sau, mỗi phút chạy được 96m. Vậy trung bình mỗi phút vận động viên đó chạy được bao nhiêu mét?

Câu 28: Trung bình cộng tuổi ông, tuổi bố, tuổi Mai là 36 tuổi. Trung bình cộng tuổi bố và tuổi Mai là 23 tuổi. Ông hơn Mai 54 tuổi. Tính tuổi Mai.

Câu 29:

Một nhà máy sản xuất trong ngày thứ nhất được 231 sản phẩm, ngày thứ hai sản xuất hơn ngày thứ nhất 21 sản phẩm và hơn ngày thứ ba 12 sản phẩm. Hỏi trung bình mỗi ngày nhà máy sản xuất bao nhiêu sản phẩm?

Bài 30:

Có 3 thùng dầu trung bình mỗi thùng chứa 31 lít. Nếu không kể thùng thứ nhất thì trung bình mỗi thùng chứa 33 lít biết thùng thứ hai chứa hơn thùng thứ nhất 9 lít .

Hỏi mỗi thùng chứa bao nhiêu lít dầu.

Bài 31: Một tháng có 20 lần kiểm tra, sau 10 lần kiểm tra bạn An thấy điểm trung bình của mình là 7 điểm. Hỏi còn 10 lần kiểm tra nữa bạn An phải đạt được tất cả bao nhiêu điểm để điểm trung bình của tháng là 8 điểm.

Câu 32:

Một đội công nhân có tất cả 36 người. Trong quý I, đội đó sản xuất được 1620 sản phẩm, quý II đội đó sản xuất được 1764 sản phẩm, quý II đội đó sản xuất được 1692 sản phẩm. Hỏi trong 3 quý đó trung bình mỗi công nhân sản xuất được bao nhiêu sản phẩm?

Câu 33:

Phường em có 5 tổ dân phố. Trong dịp Tết trồng cây, trung bình mỗi tổ dân phố trồng được 25 cây xanh. Riêng tổ dân phố số 5 trồng được 29 cây. Hỏi trung bình bốn tổ còn lại, mỗi tổ trồng được bao nhiêu cây?

Trả lời: Trung bình bốn tổ còn lại, mỗi tổ trồng được cây.

Câu 34:

Ba đội trồng rừng, đội I trồng được 3564 cây, đội II trồng được ít hơn đội I 558 cây. Đội III trồng được số cây bằng $\frac{1}{3}$ tổng số cây của đội I và đội II.

Vậy trung bình mỗi đội trồng được bao nhiêu cây?

Bài 35:

Hai người đi xe máy khởi hành cùng một lúc từ hai địa điểm cách nhau 216 km và đi ngược nhau sau 3 giờ hai người gặp nhau . Hỏi trung bình mỗi giờ mỗi người đi được bao nhiêu kilomet.

Bài 36: Tìm số trung bình cộng của tất cả các số chẵn có hai chữ số.

.....
.....
.....
.....
.....

.....

.....

Bài 37: a, Biết trung bình cộng hai số chẵn là 37 và giữa chúng có 8 số chẵn khác. Tìm hai số chẵn đó.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 38: Tìm 5 số tự nhiên liên tiếp biết trung bình cộng bằng 55.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 39: An có 18 viên bi, Bình có 16 viên bi, Hùng có số viên bi nhiều hơn trung bình cộng số bi của ba bạn là 2 viên. Hỏi Hùng có bao nhiêu viên bi?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 40: An có 120 quyển vở, Bình có 78 quyển vở. Lan có số quyển vở kém trung bình cộng của ba bạn là 16 quyển. Hỏi Lan có bao nhiêu quyển vở?

.....

.....

.....

.....
.....
.....
.....

Bài 41: An có 24 cái kẹo. Bình có 28 cái kẹo. Cường có số cái kẹo bằng trung bình cộng của 3 bạn. Hỏi Cường có bao nhiêu cái kẹo?

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

ĐÁP ÁN

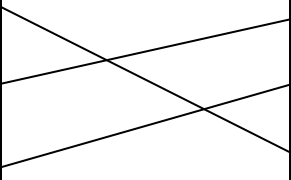
Dạng I: Các dạng toán cơ bản

Bài 1: Nối các số ở cột A với số trung bình cộng của các số đó ở cột B

A	B
a, 37 và 45	35
b, 24; 34; 53; 29	28
c, 18; 23; 28; 33; 38	41

Đáp án

A	B
a, 37 và 45	35
b, 24; 34; 53; 29	28
c, 18; 23; 28; 33; 38	41



Bài 2: Trung bình cộng của hai số là 36. Số bé là 20. Tìm số lớn?

A.16

B.56

C.32

D.52

Đáp án: D

Hướng dẫn giải:

Tổng hai số là:

$$36 \times 2 = 72$$

Số lớn là:

$$72 - 20 = 52$$

Đáp số: 52

Bài 3: Trung bình cộng của ba số là 94. Số thứ nhất là 120, số thứ nhất hơn số thứ hai là 28. Tìm số thứ ba?

A.26

B. 70

C.134

D. 14

Đáp án: B

Hướng dẫn giải

Tổng ba số là: $94 \times 3 = 282$

Số thứ hai là: $120 - 28 = 92$

Số thứ ba là: $282 - (120 + 92) = 70$

Đáp số: 70

Bài 4: Lớp 4A và lớp 4B đi trồng cây. Trung bình mỗi lớp trồng được 22 cây. Biết lớp 4A trồng được 24 cây. Hỏi lớp 4B trồng được bao nhiêu cây?

A. 2 cây

B. 68 cây

C. 20 cây

D. 46 cây

Đáp án: C

Hướng dẫn giải

Tổng số cây hai lớp trồng được là:

$$22 \times 2 = 44 \text{ (cây)}$$

Lớp 4B trồng được số cây là:

$$44 - 24 = 20 \text{ (cây)}$$

Đáp số: 20 cây

Bài 5: Cuộn vải xanh dài 150m và dài hơn cuộn vải trắng 30m. Hỏi trung bình mỗi cuộn dài bao nhiêu mét?

A. 135m

B. 90m

C. 165m

D. 120m

Đáp án: A

Hướng dẫn giải

Cuộn vải trắng dài số mét là:

$$150 - 30 = 120 \text{ (m)}$$

Trung bình mỗi cuộn dài số mét là:

$$(150 + 120) : 2 = 135 \text{ (m)}$$

Đáp số: 135m

Bài 6: Trung bình cộng số bi của An và Bình là 23 viên. Trung bình số bi của Bình và Cường là 18 viên. Trung bình số bi của Cường và An là 25 viên. Số bi của An; Bình; Cường lần lượt là:viên bi; viên bi; viên bi

Đáp án: 30 viên bi; 16 viên bi; 20 viên bi

Hướng dẫn giải:

Tổng số bi của 3 bạn là:

$$23 + 18 + 25 = 66 \text{ (viên bi)}$$

Số bi của Cường là:

$$66 - 23 \times 2 = 20 \text{ (viên bi)}$$

Số bi của Bình là:

$$18 \times 2 - 20 = 16 \text{ (viên bi)}$$

Số bi của An là:

$$66 - 20 - 16 = 30 \text{ (viên bi)}$$

Đáp số: An: 30 viên bi; Bình: 16 viên bi; Cường: 20 viên bi

Bài 7: Bốn bao gạo lần lượt cân nặng là 37kg; 41kg; 45kg; 49kg. Trung bình mỗi bao nặngkg

Đáp án: 43 kg

Hướng dẫn giải

Trung bình mỗi bao cân nặng số ki-lô-gam là:

$$(37 + 41 + 45 + 49) : 4 = 43 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 43kg

Bài 8: Một cửa hàng xăng dầu 3 ngày đầu tuần bán được 2150 l xăng; 4 ngày sau bán được 2540 l xăng. Hỏi trung bình mỗi ngày trong tuần đó cửa hàng bán được bao nhiêu lít xăng?

Bài giải

Cửa hàng bán số ngày trong tuần đó là:

$$(3 + 4) = 7 \text{ (ngày)}$$

Trung bình mỗi ngày cửa hàng bán được số lít xăng là:

$$(2150 + 2540) : 7 = 670 (l)$$

Đáp số: 670 lít xăng

Bài 9: Một đoàn xe chở hàng vào thành phố. Tốp đầu có 4 xe, mỗi xe chở 90 tạ hàng. Tốp sau có 5 xe, mỗi xe chở 63 tạ hàng. Hỏi trung bình mỗi xe chở bao nhiêu tạ hàng?

Bài giải

Bốn xe đi đầu chở được số tạ hàng là:

$$90 \times 4 = 360 \text{ (tạ)}$$

Năm xe đi sau chở được số tạ hàng là:

$$63 \times 5 = 315 \text{ (tạ)}$$

Trung bình mỗi xe chở được số tạ hàng là:

$$(360 + 315) : (4 + 5) = 75 \text{ (tạ)}$$

Đáp số: 75 tạ hàng

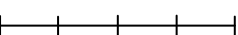
Bài 10: Trung bình cộng số tuổi của hai mẹ con là 25 tuổi. Biết tuổi mẹ gấp 4 lần tuổi con. Tính tuổi mỗi người?

Bài giải

Tổng số tuổi của hai mẹ con là:

$$25 \times 2 = 50 \text{ (tuổi)}$$

Ta có sơ đồ:

Tuổi con:  }
Tuổi mẹ:  } 50 tuổi

Giá trị một phần (hay tuổi con) là:

$$50 : (4 + 1) \times 1 = 10 \text{ (tuổi)}$$

Tuổi mẹ là:

$$10 \times 4 = 40 \text{ (tuổi)}$$

Đáp số: con: 10 tuổi; mẹ : 40 tuổi

Bài 11: Xe thứ nhất chở được 45 tạ hàng, xe thứ hai chở được 53 tạ hàng, xe thứ ba chở được số hàng nhiều hơn trung bình cộng số hàng của xe thứ nhất và xe thứ hai là 8 tạ. Hỏi cả ba xe chở được bao nhiêu tạ hàng?

Bài giải

Xe thứ ba chở được số tạ hàng là:

$$(45 + 53) : 2 + 8 = 57 \text{ (tạ)}$$

Cả ba xe chở được số tạ hàng là:

$$45 + 53 + 57 = 155 \text{ (tạ)}$$

Đáp số: 155 tạ hàng

Bài 12: Lớp 4A và 4B đi trồng cây. Biết trung bình cộng số cây hai lớp trồng được là 28 cây. Trong đó số cây lớp 4A trồng được nhiều hơn số cây lớp 4B trồng là 12 cây. Tính số cây mỗi lớp đã trồng?

Bài giải

Tổng số cây hai lớp đã trồng là:

$$28 \times 2 = 56 \text{ (cây)}$$

Số cây lớp 4A đã trồng là:

$$(56 + 12) : 2 = 34 \text{ (cây)}$$

Số cây lớp 4B đã trồng là:

$$34 - 12 = 22 \text{ (cây)}$$

Đáp số: lớp 4A: 34 cây; lớp 4B: 22 cây

Bài 13: Tìm số trung bình cộng của tất cả các số tự nhiên liên tiếp từ 1 đến 9.

Bài giải

Số trung bình cộng của các số tự nhiên liên tiếp từ 1 đến 9 là:

$$(1 + 9) : 2 = 5$$

Đáp số: 5

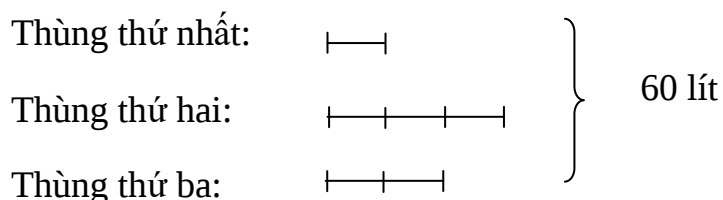
Bài 14: Trung bình cộng của số dầu đựng ở 3 thùng là 20 l. Biết số lít dầu ở thùng thứ nhất bằng $\frac{1}{3}$ số lít dầu ở thùng thứ hai, số lít dầu ở thùng thứ ba gấp đôi số lít dầu ở thùng thứ nhất. Hỏi mỗi thùng đựng bao nhiêu lít dầu?

Bài giải

Tổng số lít dầu ở 3 thùng là:

$$20 \times 3 = 60 \text{ (lít)}$$

Theo bài ra ta có sơ đồ:



Giá trị một phần (hay số lít dầu ở thùng thứ nhất) là:

$$60 : (1 + 2 + 3) = 10 \text{ (l)}$$

Số lít dầu ở thùng thứ hai là: $10 \times 3 = 30 \text{ (l)}$

Số lít dầu ở thùng thứ ba là: $10 \times 2 = 20 \text{ (l)}$

Đáp số: Thùng thứ nhất: 10l; thùng thứ hai: 30l; thùng thứ ba: 20l

Dạng II: Một số bài toán toán nâng cao:

Bài 36: Tìm số trung bình cộng của tất cả các số chẵn có hai chữ số.

Bài giải

Các số chẵn có hai chữ số lập thành dãy số cách đều 2 đơn vị. Số lớn nhất là: 98;
số bé nhất là: 10.

Trung bình cộng của tất cả các số đó là:

$$(10 + 98) : 2 = 54$$

Đáp số: 54

Bài 37: a, Biết trung bình cộng hai số chẵn là 37 và giữa chúng có 8 số chẵn khác. Tìm hai số chẵn đó.

Bài giải

Tổng hai số chẵn đó là:

$$37 \times 2 = 74$$

Vì giữa hai số chẵn đó lại có 8 số chẵn khác nên hai số chẵn đó cách nhau 9 khoảng; mỗi khoảng là 2 đơn vị; hiệu hai số chẵn đó là:

$$9 \times 2 = 18$$

Số lớn là:

$$(74 + 18) : 2 = 46$$

Số bé là:

$$74 - 46 = 28$$

Đáp số: 28; 46

Bài 38: Tìm 5 số tự nhiên liên tiếp biết trung bình cộng bằng 55.

Bài giải

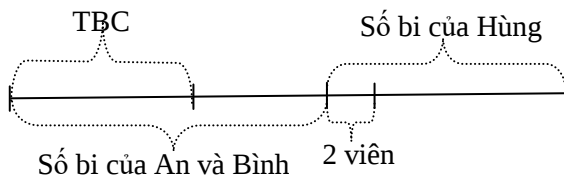
Số trung bình cộng của 5 số tự nhiên liên tiếp chính là số ở giữa dãy 5 số đó.

Vậy 5 số đó là: 53, 54, 55, 56, 57

Bài 39: An có 18 viên bi, Bình có 16 viên bi, Hùng có số viên bi nhiều hơn trung bình cộng số bi của ba bạn là 2 viên. Hỏi Hùng có bao nhiêu viên bi?

Bài giải

Theo bài ra ta có sơ đồ:



2 lần trung bình cộng số bi của ba bạn là:

$$18 + 16 + 2 = 36 \text{ (viên bi)}$$

Trung bình cộng số bi của ba bạn là:

$$36 : 2 = 18 \text{ (viên bi)}$$

Số bi của Hùng là:

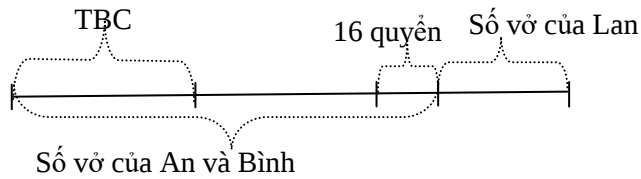
$$18 + 2 = 20 \text{ (viên bi)}$$

Đáp số: 20 viên bi

Bài 40: An có 120 quyển vở, Bình có 78 quyển vở. Lan có số quyển vở kém trung bình cộng của ba bạn là 16 quyển. Hỏi Lan có bao nhiêu quyển vở?

Bài giải

Theo bài ra ta có sơ đồ:



2 lần trung bình cộng số vở của ba bạn là:

$$120 + 78 - 16 = 182 \text{ (quyển vở)}$$

Trung bình cộng số vở của ba bạn là:

$$182 : 2 = 91 \text{ (quyển vở)}$$

Số vở của Lan là:

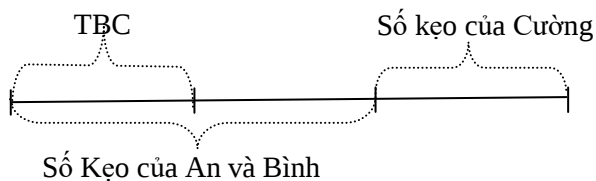
$$91 - 16 = 75 \text{ (quyển vở)}$$

Đáp số: 75 quyển vở

Bài 41: An có 24 cái kẹo. Bình có 28 cái kẹo. Cường có số cái kẹo bằng trung bình cộng của 3 bạn. Hỏi Cường có bao nhiêu cái kẹo?

Bài giải

Theo bài ra ta có sơ đồ:



2 lần trung bình cộng số kẹo của ba bạn là:

$$24 + 28 = 52 \text{ (cái kẹo)}$$

Số kẹo của Cường là:

$$52 : 2 = 26 \text{ (cái kẹo)}$$

Đáp số: 26 cái kẹo